

Các nhà kinh tế lập kế hoạch dự án/kinh doanh như thế nào?























1. Cấu trúc và quy trình lập kế hoạch kinh doanh. 2. Mô tả ngành nghề và doanh nghiệp thực hiện ý tưởng kinh doanh. Công cụ phân tích thông tin. 3. Kế hoạch tiếp thị. 4. Mô tả dịch vụ (sản phẩm).

Lựa chọn chiến lược. 5.

Hậu cần của tổ chức. 6. Kế hoạch tài chính.

7. Đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức. 8. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)

Các chuyên gia CNTT đang thực hiện dự án như thế nào?

 tkp	02.04.2021 ...	Документ ...	90 КБ
 ГОСТ34603-92	02.04.2021 ...	Chrome H...	216 КБ
 ГОСТАВТОМАТИЗИРОВАННЫЕ СИСТЕМЫ стадии испыта...	02.04.2021 ...	Chrome H...	178 КБ
 договор	02.04.2021 ...	Chrome H...	189 КБ
 Оценка эффективности релиза	02.04.2021 ...	Chrome H...	112 КБ
 план обучения пользователей релиза АС	02.04.2021 ...	Chrome H...	99 КБ
 план перевода релиза АС в опытную эксплуатацию	02.04.2021 ...	Chrome H...	142 КБ
 пример ТКП	02.04.2021 ...	Chrome H...	1 007 КБ
 протокол внутреннего тестирования релиза	02.04.2021 ...	Chrome H...	88 КБ
 протокол готовности релиза	02.04.2021 ...	Chrome H...	138 КБ
 протокол обучения пользователей релиза АС	02.04.2021 ...	Chrome H...	504 КБ
 протокол передачи инструкции релиза АС	02.04.2021 ...	Chrome H...	93 КБ
 протокол тестирования релиза	02.04.2021 ...	Chrome H...	100 КБ
 РД 50-680-88	02.04.2021 ...	Chrome H...	437 КБ
 Регламент гарантийного обслуживания	02.04.2021 ...	Chrome H...	99 КБ
 Регламент сопровождения АС	02.04.2021 ...	Chrome H...	99 КБ
 ТЕХНИЧЕСКОЕ ЗАДАНИЕ НА СОЗДАНИЕ	02.04.2021 ...	Chrome H...	250 КБ
 ТЗ	02.04.2021 ...	Chrome H...	109 КБ
 ТИПОВОЙ ПЛАН ПРОЕКТА консалтинговой компании	02.04.2021 ...	Документ ...	23 КБ
 ТКП	02.04.2021 ...	Chrome H...	601 КБ
 ТЭО	02.04.2021 ...	Chrome H...	146 КБ
 устав проекта	02.04.2021 ...	Chrome H...	121 КБ



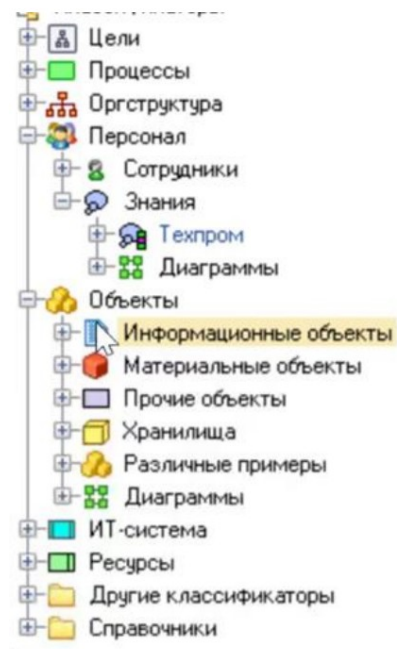
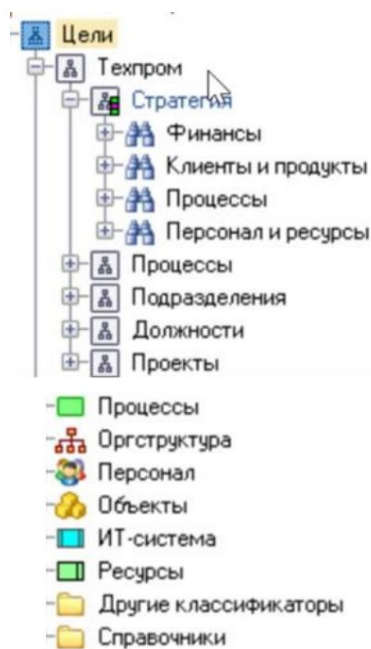
Модульность



Сопряженность

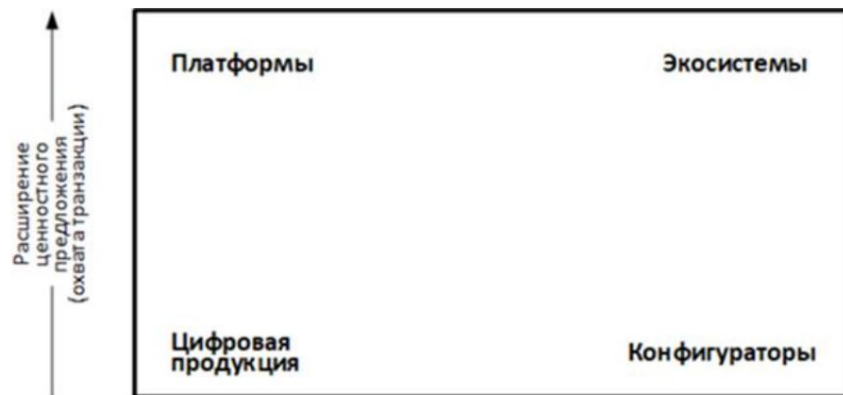


Рациональность

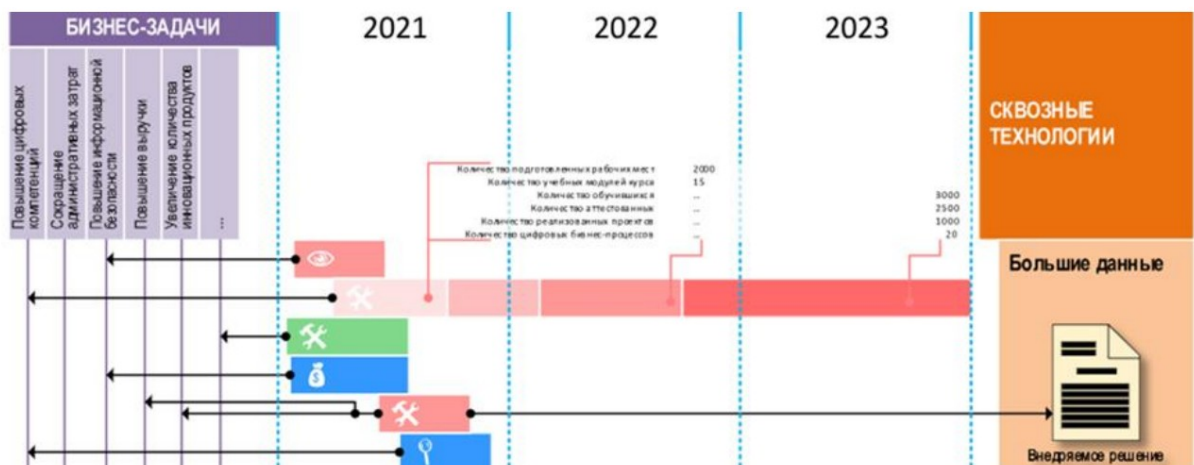
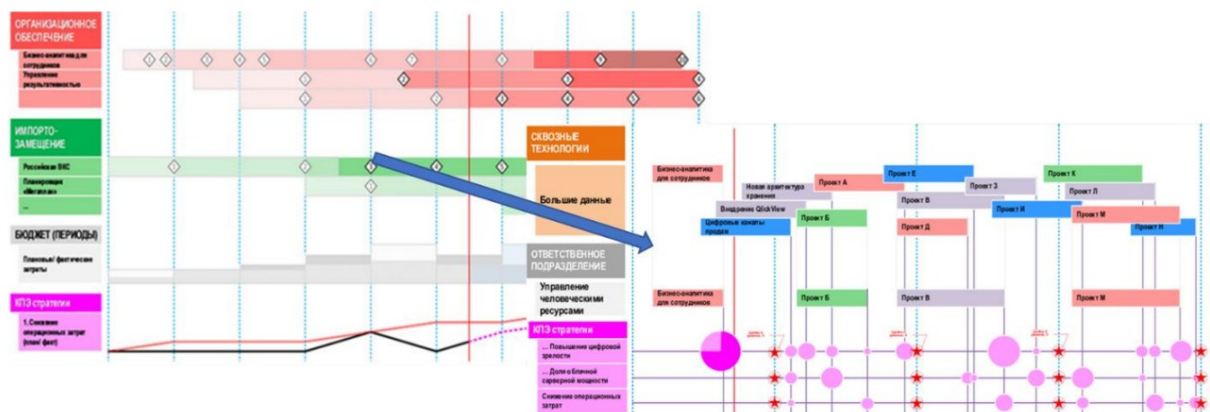


Что мы хотим показать в нашей модели?





Việc triển khai các công nghệ này sẽ ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động của công ty và nhân viên?



Степень контроля

Автономные процессы в компании

Полная
автоматизация

Biểu đồ hoặc Biểu đồ trình tự cho thiết kế chi tiết các thành phần của hệ thống.

Mô hình hóa tương tác: Sử dụng trạng thái UML
Biểu đồ máy móc hoặc hoạt động để mô hình hóa các quy trình và trạng thái.

Tiêu chuẩn kỹ thuật: Biên soạn Danh sách kiểm tra tiêu chuẩn kỹ thuật để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn thống nhất.

4. Phát triển và thử nghiệm

Tạo môi trường phát triển: Thiết lập môi trường phát triển Hướng dẫn thiết lập cho môi trường phát triển thống nhất. Kiểm tra: Sử dụng Mẫu kế hoạch kiểm tra và Phiếu kiểm tra để có phương pháp tiếp cận có hệ thống khi kiểm tra. Tự động hóa: Giới thiệu mẫu CI/CD Pipeline cho tự động hóa xây dựng, thử nghiệm và triển khai.

5. Tích hợp và di chuyển

Di chuyển dữ liệu: Biên dịch di chuyển dữ liệu bằng quy trình công việc ETL để truyền dữ liệu. Kế hoạch với Khả năng tương thích: Kiểm tra Ma trận tương thích để xác nhận sự tương thích của hệ thống mới và cũ. Kiểm tra thí điểm: Thực hiện chạy thử nghiệm bằng cách sử dụng Danh sách kiểm tra thử nghiệm thí điểm.

6. Triển khai và vận hành

Ra mắt sản xuất: Phát triển danh sách kiểm tra ra mắt sản xuất cho chuyển đổi mượt mà. Đào tạo nhân sự: Xây dựng tài liệu đào tạo và triển khai đào tạo sử dụng Lộ trình học tập. Giám sát: Thiết lập Bảng điều khiển giám sát để theo dõi hiệu suất và lỗi.

7. Cải tiến và phát triển liên tục

Thu thập phản hồi: Sử dụng biểu mẫu phản hồi và mẫu khảo sát để nhận phản hồi từ người dùng. Điều chỉnh: Thực hiện thay đổi hệ thống bằng cách sử dụng Biểu mẫu yêu cầu thay đổi. Cập nhật thường xuyên: Lên kế hoạch với Lịch phát hành và Ưu tiên công việc tồn đọng.

Công cụ

Bảng Kanban: Để trực quan hóa trạng thái hiện tại của các nhiệm vụ và quản lý luồng công việc trong suốt mọi giai đoạn của dự án.

Lộ trình: Một công cụ chiến lược để lập kế hoạch mục tiêu và mục đích dài hạn nhằm giúp phù hợp với tầm nhìn của dự án.

Mẫu tài liệu: Chuẩn hóa công việc và tạo điều kiện lặp lại các quy trình như thông số kỹ thuật, kế hoạch thử nghiệm và báo cáo.

Việc kết hợp các công cụ và phương pháp làm cho quy trình trở nên minh bạch hơn, dễ quản lý hơn và dễ dự đoán hơn, điều này đặc biệt quan trọng trong các dự án kiến trúc CNTT phức tạp.

Biểu đồ Gantt là một công cụ quan trọng để trực quan hóa lịch trình dự án, đặc biệt là khi liên quan đến các quy trình phức tạp như dự án kiến trúc CNTT. Nó giúp bạn quản lý thời gian, theo dõi tiến độ và phối hợp các nguồn lực. Hãy cùng xem làm thế nào để tích hợp nó vào kế hoạch dự án.

Biểu đồ Gantt là biểu đồ thanh ngang hiển thị các nhiệm vụ của dự án, thời lượng thực hiện và sự phụ thuộc theo thời gian. Sơ đồ này được Henry Gantt phát triển vào đầu thế kỷ 20 và đã trở thành một công cụ không thể thiếu trong quản lý dự án.

Làm thế nào để sử dụng biểu đồ Gantt trong dự án kiến trúc CNTT?

1. Xác định các giai đoạn của dự án: Bắt đầu bằng cách chia dự án của bạn thành các giai đoạn chính: xác định mục tiêu, thiết kế kiến trúc, lập chi tiết, phát triển và thử nghiệm, tích hợp và di chuyển, triển khai và vận hành, và cải tiến liên tục. 2. Đặt khung thời gian: Đặt khung thời gian cho từng giai đoạn và nhiệm vụ. Chỉ định thời điểm bắt đầu và kết thúc của mỗi hoạt động, cũng như thời gian thực hiện.

3. Sự phụ thuộc giữa các nhiệm vụ: Thiết lập sự phụ thuộc giữa các nhiệm vụ. Một số nhiệm vụ chỉ có thể được bắt đầu sau khi những nhiệm vụ trước đó đã hoàn thành. Hiển thị các mối quan hệ này bằng sơ đồ. 4. Phân bổ nguồn lực:

Phân công người thực hiện từng nhiệm vụ. Điều này sẽ giúp bạn phân bổ khối lượng công việc và theo dõi nhiệm vụ tốt hơn. 5. Theo dõi tiến độ: Sử dụng mã màu để chỉ ra trạng thái của nhiệm vụ: đã bắt đầu, đã hoàn thành, đã trì hoãn. Điều này sẽ cho phép bạn đánh giá nhanh trạng thái hiện tại của dự án.

6. Điều chỉnh kế hoạch: Nếu có sự chậm trễ hoặc thay đổi trong kế hoạch, bạn có thể dễ dàng cập nhật biểu đồ Gantt để phản ánh thời hạn và ưu tiên mới.

Ví dụ về việc sử dụng biểu đồ Gantt

Giả sử dự án kiến trúc CNTT của bạn bao gồm các giai đoạn sau: 1. Xác định mục tiêu và yêu cầu (1 tháng): Xây dựng

mục tiêu. Yêu cầu thu thập. Phân tích hệ thống hiện tại. 2. Thiết kế kiến trúc (2 tháng): Thiết kế ý tưởng. Lựa chọn công nghệ. Đánh giá rủi ro.

3. Chi tiết kiến trúc (3 tháng): Mô tả các thành phần. Mô hình hóa tương tác. Tiêu chuẩn kỹ thuật.

4. Phát triển và thử nghiệm (4 tháng): Tạo môi trường phát triển. Cơ sở mã.

Kiểm tra. 5. Tích

hợp và di chuyển (2 tháng):

Khả năng tương thích.

Di chuyển dữ liệu. Thử

thử nghiệm thí điểm. 6. Triển khai

và vận hành (1 tháng): Đưa vào sản xuất. Đào tạo nhân viên. Giám sát. 7.

Cải tiến và phát triển

liên tục (đang diễn ra):

Phản hồi. Sự

thích nghi. Cập nhật.

Có nhiều chương trình và công cụ trực tuyến để tạo và quản lý biểu đồ Gantt:

[Microsoft Project](#)
[Smartsheet](#)

[Monday.com](#)

[Asana](#)

[Wrike](#)

[TeamGantt](#)

1

Проанализировать что влияет на бизнес.
Провести аналитику влияния на бизнес
процессов и ...

2

Провести анализ ИТ-систем и бизнес процессов как есть

3

Проанализировать путь Трансформации и миграции инфраструктуры обработки и хранения данных. Как линейный персонал работает и с чем стоит поработать для сокращения рутины и тонких мест

4

План изменений корпоративной
ИТ-архитектуры

Các vai trò trong nhóm dự án CNTT giúp triển khai dự án hiệu quả:

- **Quản lý dự án** - thành viên của nhóm dự án chịu trách nhiệm về thời hạn của dự án và việc thực hiện các mục tiêu của dự án. Các khía cạnh chính của vai trò này bao gồm quản lý phạm vi dự án, chi phí và tiến độ, nhóm dự án và tương tác với các bên liên quan trong dự án.
- **Chủ sở hữu sản phẩm** - một thành viên của nhóm dự án chịu trách nhiệm về đạt được giá trị tối đa của sản phẩm nhờ vào công sức mà nhóm phát triển đã thực hiện. Chủ sở hữu sản phẩm là cầu nối giữa khách hàng và nhóm phát triển, chịu trách nhiệm tạo và theo dõi danh sách tồn đọng sản phẩm.
- **Chuyên gia phân tích kinh doanh** - Nhà phân tích thực hiện các hoạt động phân tích kinh doanh, bắt kể chức danh công việc là gì.
- **Kiến trúc sư doanh nghiệp** là nhà phân tích thiết kế và điều phối kiến trúc mục tiêu của hệ thống thông tin và phân tích có tính đến các yêu cầu kinh doanh của khách hàng.
- **Nhà khoa học dữ liệu** là nhà phân tích kiểm tra dữ liệu kinh doanh để thu thập kiến thức giúp nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp.
- **Chuyên gia triển khai công nghệ thông tin và phân tích** là thành viên nhóm dự án thiết kế, phát triển và triển khai phân tích kinh doanh bằng cách sử dụng kiến thức về chức năng của các ứng dụng kinh doanh và nền tảng phân tích.
- **Chuyên gia yêu cầu** - nhà phân tích phát triển thông số kỹ thuật và thống nhất các yêu cầu về chức năng và công nghệ cho giải pháp, theo dõi và đánh giá những thay đổi trong yêu cầu, v.v.
- **Nhà phân tích hệ thống** là chuyên gia phân tích các yêu cầu cho một giải pháp và cung cấp thông tin chi tiết giao cho họ những nhiệm vụ cụ thể cho hệ thống và thiết kế mô hình hệ thống.
- **Scrum Master** - một thành viên của nhóm dự án giúp mọi người hiểu lý thuyết, thực hành, các quy tắc và giá trị của phương pháp luận Scrum, giám sát tính đúng đắn của các quy trình Scrum, tổ chức và điều hành các cuộc họp, giải quyết các mâu thuẫn và bảo vệ nhóm khỏi sự sao nhãng, tạo điều kiện cho các cuộc họp, chịu trách nhiệm về kế toán, lưu trữ và phát hành kho Scrum.
- **Nhà phát triển** là vai trò duy nhất dành cho các thành viên nhóm phát triển trong Scrum, bắt kể loại nhiệm vụ mà người đó thực hiện. Scrum không công nhận các vai trò khác trong nhóm phát triển. Đồng thời, mỗi thành viên trong nhóm phát triển có thể có các kỹ năng và chuyên môn khác nhau.
- **Quản lý sản phẩm** - thành viên của nhóm dự án chịu trách nhiệm tạo ra sản phẩm mới, phân tích thị trường, quảng bá sản phẩm, lập kế hoạch KPI, xác định mục đích của sản phẩm, v.v.

Tiêu chí đánh giá

■ Tính toàn vẹn logic, được xác định bởi:

sự phù hợp của nội dung dự án với chủ đề đã chọn;

Trình bày tài liệu một cách hợp lý và logic, cấu trúc bài trình bày rõ ràng;

mục tiêu và mục đích của dự án khóa học được xây dựng rõ ràng;

đạt được các mục tiêu và mục đích đề ra, có thể rút ra kết luận dựa trên kết quả thực hiện dự án.

■ Chất lượng của dự án khóa học được xác định bởi:

chiều sâu phân tích tình hình vấn đề;

tính hợp lệ của việc lựa chọn các công cụ và phương pháp để nghiên cứu vấn đề đang xem xét;

mô tả dữ liệu được sử dụng, độ tin cậy của chúng, lý do của phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu;

sự phù hợp của các kết quả thu được với các mục tiêu của dự án;

sử dụng các nguồn tài liệu chất lượng cao với số lượng ít nhất là 20

nguồn, bao gồm cả nguồn tiếng Anh.

■ Đóng góp thực tế của người tham gia dự án, được xác định bởi:

lập luận về hiệu quả của các giải pháp đề xuất và khả năng triển khai thực tế của chúng thực hiện;

tính độc lập của các thành viên trong nhóm dự án trong việc thực hiện dự án, bao gồm việc xây dựng cách tiếp cận riêng của họ để giải quyết tình huống có vấn đề.

■ Thiết kế của văn bản và bản trình bày dự án được xác định bởi:

tuân thủ các yêu cầu về khối lượng và thiết kế của văn bản dự án;

không có lỗi chính tả và lỗi phong cách trong văn bản dự án và trên các slide thuyết trình;

tính rõ ràng của tài liệu, bao gồm việc sử dụng các tài liệu thống kê, sơ đồ, bảng biểu, đồ thị, giúp nhận thức và hiểu thông tin quan trọng tốt hơn.

■ Thực hiện trình bày dự án khóa học, được xác định bởi:

tuân thủ thời gian giới hạn (10 phút để trình bày);

câu trả lời cho các câu hỏi (tính liên quan và chiều sâu của câu trả lời);

kỹ năng thuyết trình.

Phân tích kinh doanh

Hiện nay, phân tích kinh doanh được hiểu là: ■ một hướng khoa học liên quan đến việc hỗ trợ việc áp dụng các quyết định quản lý trong kinh doanh dựa trên các phương pháp phân tích, mô hình và công cụ; ■ quá trình trích xuất kiến thức từ dữ liệu kinh doanh để nâng cao chất lượng quản lý kinh doanh; ■ công nghệ thông minh và ứng dụng kinh doanh thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh ở mọi cấp độ quản lý công ty/tổ chức. Phân tích kinh doanh hiện đại bao gồm, nhưng không giới hạn ở, nhóm các ứng dụng kinh doanh thuộc các lớp Business Intelligence (BI), CPM (Quản lý hiệu suất doanh nghiệp), Phân tích dự đoán, Công cụ mô phỏng, CRM (Quản lý quan hệ khách hàng), SMM Analytics (Tiếp thị truyền thông xã hội), v.v.

Về phương pháp sử dụng, phân tích kinh doanh dựa vào kinh tế lượng, thống kê toán học, phương pháp phân tích dữ liệu thông minh và học máy, phân tích dữ liệu thăm dò, phương pháp phân tích trực quan, dự đoán và khuyến nghị phân tích, mô hình mô phỏng, v.v.

Xét về công nghệ được sử dụng, phân tích kinh doanh dựa trên các phát triển phần mềm có thể được tùy chỉnh hoặc đại diện cho các ứng dụng có thể cấu hình theo tham số; cả hệ thống cục bộ (Tại chỗ) và dịch vụ SaaS (Phân tích đám mây) đều có thể hoạt động.

Цифровая модель корпоративного управления и бизнес-аналитика

бизнес-аналитика, главным образом, используется на 3–4 уровнях корпоративного управления, что соответствует уровням принятия стратегических и оперативных решений соответственно, т. е. задачам менеджмента старшего и среднего звена.

Уровень исполнения в большей степени связан не с аналитическими, а с учетными задачами, которые реализуются с использованием OLTP-систем (Online transaction process), например, ERP и других ИС операционного уровня.



Cấu trúc điển hình của các dự án chuyển đổi CNTT

- **Giai đoạn 1.** Mô tả (bối cảnh) của vấn đề kinh doanh.
- **Giai đoạn 2.** Chẩn đoán nhanh các quy trình thông tin và phân tích dữ liệu kinh doanh.
- **Giai đoạn 3.** Phát triển các yêu cầu chức năng cho giải pháp CNTT dựa trên kết quả kinh doanh dự kiến.
- **Giai đoạn 4.** Phát triển thông tin cần thiết và mô hình phân tích.
- **Giai đoạn 5.** Kiểm tra và vận hành thử nghiệm các mô hình được triển khai với sử dụng thông tin và nền tảng/công nghệ phân tích.
- **Giai đoạn 6.** Vận hành hiệu quả giải pháp (triển khai công nghiệp và mở rộng giải pháp).

Các thành viên trong nhóm lập ra Điều lệ dự án, trong đó phải có:

- tên dự án;
- lý do kinh doanh của dự án;
- mục tiêu kinh doanh;
- các yêu cầu đáp ứng nhu cầu, mong muốn và kỳ vọng của Khách hàng và các bên quan tâm khác;
- lịch trình các sự kiện kiểm soát chính;
- người tham gia dự án;
- môi trường dự án;
- các giả định về tổ chức và môi trường, cũng như các giả định bên ngoài;
- những hạn chế về mặt tổ chức và môi trường, cũng như những hạn chế bên ngoài;
- giới hạn nguồn vốn được phân bổ để đạt được mục tiêu kinh doanh;
- việc bổ nhiệm người quản lý dự án, thành phần chung của Nhóm dự án và quyền hạn của nhóm.

Lưu ý 1. Kế hoạch dự án ban đầu được trình bày chi tiết đến từng giai đoạn và các khối công việc quan trọng nhất. Kế hoạch dự án xác định tập hợp và thứ tự công việc mà những người tham gia dự án thực hiện. Có thể không lập kế hoạch cho công việc mà người tham gia thực hiện nếu dự án được lên kế hoạch thực hiện trong thời gian ngắn. Được phép sử dụng các phương pháp quản lý dự án linh hoạt. Kế hoạch dự án được phát triển trong MS Project. Các thành viên trong nhóm trình bày chi tiết nội dung của Kế hoạch Dự án tổng thể. Sau đó, nhóm sẽ tổng hợp thông tin và tạo Kế hoạch cơ sở dự án và thống nhất với người quản lý dự án.

Lưu ý 2: Nhóm phải quyết định phương pháp tương tác khi thực hiện dự án.

Những thứ sau đây có thể được sử dụng làm công cụ truyền thông và truyền dữ liệu:

- nền tảng giáo dục kỹ thuật số của doanh nghiệp (MS Teams, LMS, v.v.);
- lưu trữ tệp tin (Yandex.Disk, Mail.ru Cloud, Dropbox, v.v.);
- mạng xã hội;
- dịch vụ quản lý tài liệu nhiều người dùng (Google Docs, trình chỉnh sửa tài liệu trong Yandex.Disk, v.v.);
- người đưa tin;
- các nguồn lực khác.

Nếu cần thiết, Kế hoạch quản lý truyền thông, Kế hoạch quản lý rủi ro và các kế hoạch khác sẽ được xây dựng. Kế hoạch quản lý truyền thông được xây dựng trong trường hợp các dự án dài hạn, có nhiều bên liên quan và trong trường hợp cần tương tác thường xuyên với Khách hàng. Mục đích của việc hình thành một kế hoạch quản lý truyền thông là

đảm bảo sự tương tác hiệu quả giữa tất cả các bên liên quan.

Lưu ý 3: Một thành viên nhóm có vai trò phù hợp nhất sẽ giám sát xuyên suốt mọi giai đoạn của dự án phân tích kinh doanh. Khi giám sát, phải tìm hiểu từ các thành viên khác trong nhóm về tình hình công việc hiện tại, điều chỉnh kế hoạch công việc của dự án, bao gồm:

- điều chỉnh trình tự thực hiện nhiệm vụ; ■ điều chỉnh thời hạn hoàn thành nhiệm vụ; ■ đóng các nhiệm vụ đã hoàn thành; ■ điều chỉnh các nguồn lực liên quan;
- v.v.

Các thành viên trong nhóm phải thông báo cho sinh viên phụ trách về tình trạng hoàn thành nhiệm vụ, nhu cầu thay đổi thời hạn, nhu cầu thay đổi thứ tự hoàn thành nhiệm vụ và các sự kiện khác liên quan đến dự án. Quy trình giám sát có thể được xác định trong Kế hoạch quản lý truyền thông. Nếu không, sinh viên chịu trách nhiệm sẽ tự quyết định thứ tự tương tác với các thành viên khác trong nhóm trong quá trình giám sát. Khi giám sát một dự án, người ta sẽ sử dụng kế hoạch làm việc và chương trình MS Project. Trong quá trình thực hiện dự án, các nhóm phải hoàn thành tất cả các khối nhiệm vụ đã thống nhất của dự án. Trình tự thực hiện nhiệm vụ và vai trò chịu trách nhiệm được xác định khi lập Kế hoạch cơ sở của dự án.

Thiết kế

- Cỡ chữ - 14 pt
- Khoảng cách dòng - 1,15
- Thụt lề đoạn văn - 1,25 cm
- Căn chỉnh
- Khoảng cách giữa các đoạn văn - 0
- Tiêu đề phải được in bằng chữ in hoa và không có dấu chấm ở cuối.
- Thụt lề đoạn văn - 0 cm
- Căn giữa
- Khoảng cách giữa tiêu đề chương và văn bản là 1 dòng trống

Quy định về thiết kế bảng biểu, hình vẽ, đồ thị

- Bảng và hình phải có tiêu đề và đánh số thứ tự bằng cách thêm dấu phẩy trước tiêu đề đối tượng của từ Hình hoặc Bảng tương ứng và số của nó bằng chữ số Ả Rập.
- Cỡ chữ cho chú thích Hình và Bảng: 12 pt.
- Hình ảnh và bảng biểu được đánh số liên tục.
- Tiêu đề của các hình ảnh được đặt bên dưới các hình ảnh ở giữa trang.
- Tiêu đề bảng được đặt phía trên bảng, căn phải.
- Tất cả các hình ảnh (bảng) phải được ghi rõ trong nội dung bài viết.
- Hình ảnh (bảng) phải được đặt trong tác phẩm ngay sau phần văn bản mà chúng được trình bày được đề cập lần đầu tiên hoặc ở trang tiếp theo.
- Nếu một hình ảnh (bảng) được mượn từ một nguồn nào đó, một liên kết đến hình ảnh đó sẽ được đưa ra dưới tiêu đề

nguồn vay mượn

- Việc biên soạn phiên bản văn bản phải được thực hiện độc lập và không được sao chép các tài liệu đã sử dụng.
- nguồn.
- Khi trích dẫn, mỗi trích dẫn phải có tham chiếu đến nguồn của nó, được định dạng theo có yêu cầu.
 - Mỗi ví dụ thực tế (hình, bảng, đồ thị, mô tả ví dụ thực tế, v.v.) phải có tài liệu tham khảo nêu rõ nguồn mà nó được mượn

Văn bản pháp lý, tiêu chuẩn, cơ sở kiến thức

1. [GOST 34.601-90](#) Công nghệ thông tin. Một bộ tiêu chuẩn cho hệ thống tự động. Hệ thống tự động. Các giai đoạn sáng tạo.
2. [GOST 34.602-89](#) Công nghệ thông tin. Một bộ tiêu chuẩn cho hệ thống tự động. Thông số kỹ thuật để tạo ra một hệ thống tự động.
3. [GOST 34.201-89](#) Công nghệ thông tin. Một bộ tiêu chuẩn cho hệ thống tự động. Các loại, tính đầy đủ và chỉ định của tài liệu khi tạo hệ thống tự động.
4. [GOST R ISO/IEC 12207-99](#) Công nghệ thông tin. Quy trình vòng đời phần mềm.
5. Tiêu chuẩn nghề nghiệp "Quản lý công nghệ thông tin" .
6. Hướng dẫn về Cơ sở kiến thức phân tích kinh doanh® ([Hướng dẫn BABOK®](#))
<https://www.iiba.org/standards-and-resources/babok/>

